

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Số: 74/2026/QĐST- HNGĐ

Vụ: Hạnh – Công
“Tranh chấp về ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 28 tháng 4
năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số: 102/2026/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Mỹ H**, sinh năm 1988.
Trú tại: **Thôn H, xã T, tỉnh Quảng Trị**.
- Bị đơn: Anh **Lê Thành C**, sinh năm 1988.
Trú tại: **Thôn S, xã V, tỉnh Quảng Trị**.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị **Lê Thị Mỹ H** và anh **Lê Thành C**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Lê Thị Mỹ H** và anh **Lê Thành C** thuận tình ly hôn [Giấy chứng nhận kết hôn số 25/2011 ngày 12 tháng 12 năm 2011 của **UBND xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị** (Nay là xã T, tỉnh Quảng Trị) hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này].

- Về con chung: Giao các cháu: **Lê Gia B**, sinh 23/7/2013; **Lê Gia H1**, sinh 12/9/2017 cho chị **Lê Thị Mỹ H** chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh **Lê Thành C** phải cấp dưỡng nuôi con một tháng 5.000.000 đồng/hai cháu (2.500.000 đồng/tháng/một

cháu), thi hành từ tháng 5 năm 2026 cho đến khi các cháu Lê Gia B, Lê Gia H1 thành niên và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân. Anh Lê Thành C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

Khi có đơn yêu cầu của người được thi hành án dân sự, thì bên phải thi hành án dân sự còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị Mỹ H thuận chịu 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con và 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng tiền án phí DSST, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu số 0001212 ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Chị Lê Thị Mỹ H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAT Quảng Trị;
- VKS Khu vực 8;
- THADS Khu vực 8;
- UBND xã Tân Lập, tỉnh Quảng Trị);

THẨM PHÁN

- Đương sự; **Nguyễn Thị Hải Yến**
- Lưu.